

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM HOÀNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 85 /TB-UBND

Cẩm Hoàng, ngày 30 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO

**V/v Niêm kết quả rà soát, xét duyệt hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông-
ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023**

Căn cứ Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021; Kế hoạch số 3164/KH-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Thực hiện Kế hoạch số 117, ngày 31/08/2023 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Cẩm Giàng.

Căn cứ vào kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 04/10/2023 của UBND xã Cẩm Hoàng về việc tổ chức rà soát, xét duyệt hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông-ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023.

Căn cứ vào kết quả rà soát, xét duyệt của các thôn (chi tiết có danh sách kèm theo)

UBND xã Cẩm Hoàng thông báo, niêm yết công khai kết quả xét duyệt hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông-ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 tại Trụ sở làm việc của UBND xã và nhà văn hóa các thôn. Thời gian niêm yết kể từ

13h30' ngày 30/10/2023 đến 13h30' ngày 02/11/2023. Đề nghị toàn thể nhân dân xem xét nếu có vấn đề gì thắc mắc, khiếu nại hoặc không đồng ý với kết quả xét duyệt có ý kiến phản ánh, kiến nghị về UBND xã (thông qua cán bộ Lao động – TBXH tại Phòng một cửa UBND xã). Nếu hết thời gian trên không có ý kiến nào khác, UBND xã, hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp trên theo quy định.

Vậy UBND xã Cẩm Hoàng thông báo để toàn thể nhân dân được biết./.

Nơi nhận:

- Đài Truyền thanh xã (thông báo);
- Các ông (bà) trưởng thôn (thông báo);
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thắng

DANH SÁCH NIÊM YẾT HỘ NGHÈO NĂM 2023

Stt	Họ và tên hộ nghèo	Địa chỉ	Dân tộc	Số khẩu	Năm sinh		Ghi chú
					Nam	Nữ	
1	Nguyễn Thị Chuyền	Phí Xá	Kinh	1		1958	
2	Nguyễn Thị Quạt	Phí Xá	Kinh	1		1946	
3	Nguyễn Thị Ôn	Phí Xá	Kinh	1		1945	
4	Nguyễn Thị Tiêm	Phí Xá	Kinh	2		1960	
5	Nguyễn Thị Giàng	Phí Xá	Kinh	4		1960	
6	Trần Thị Bảy	Phượng Hoàng	Kinh	3		1964	
7	Nguyễn Thị Xuân	Phượng Hoàng	Kinh	2		1958	
8	Nguyễn Thị Tính	Phượng Hoàng	Kinh	1		1946	
9	Nguyễn Thị Dung	Phượng Hoàng	Kinh	3		1988	
10	Nguyễn Thị Linh	Phượng Hoàng	Kinh	2		2007	
11	Hoàng Thị Hà	Phượng Hoàng	Kinh	4		1983	
12	Nguyễn Thị Thoi	Phượng Hoàng	Kinh	1		1962	
13	Nguyễn Thị Ngói	Phượng Hoàng	Kinh	1		1954	
14	Nguyễn Thị Vĩnh	Phượng Hoàng	Kinh	2		1954	
15	Bùi Thị Quy	Phượng Hoàng	Kinh	1		1968	
16	Nguyễn Thị Soi	Phượng Hoàng	Kinh	2		1986	
17	Nguyễn Thị Dẻo	Phượng Hoàng	Kinh	1		1962	
18	Nguyễn Quang Tôn	Kim Đôi	Kinh	4	1983		
19	Nguyễn Thị Lịch	Kim Đôi	Kinh	1		1960	
20	Vũ Xuân Nhã	Kim Đôi	Kinh	2	1986		
21	Nguyễn Thị Lự	Kim Đôi	Kinh	3		1979	
22	Ngô Thị Muội	Kim Đôi	Kinh	1		1950	
23	Vũ Thị Nụ	Kim Đôi	Kinh	1		1940	
24	Nguyễn Thị Mùi	Kim Đôi	Kinh	4		1979	
25	Nguyễn Văn Cường	Kim Đôi	Kinh	4	1970		

26	Nguyễn Quang Đồng	Kim Đôi	Kinh	2	1955		
27	Nguyễn Thị Phương	Kim Đôi	Kinh	2		1973	
28	Nguyễn Thị Kẹo	Ngọc Lâu	Kinh	1		1941	
29	Nguyễn Đức Biên	Ngọc Lâu	Kinh	1	1954		
30	Nguyễn Thị Giắc	Ngọc Lâu	Kinh	1		1961	
31	Nguyễn Thị Nâng	Ngọc Lâu	Kinh	1		1955	
32	Nguyễn Thị Tuyết	Ngọc Lâu	Kinh	1		1957	
33	Nguyễn Trung Hoàn	Ngọc Lâu	Kinh	1	1966		
34	Nguyễn Thị Thùy	Ngọc Lâu	Kinh	1		1939	
35	Lê Thị Nhượng	Ngọc Lâu	Kinh	1		1955	
36	Lê Nho Than	Ngọc Lâu	Kinh	2	1946		
37	Lương Văn Lập	Quý Khê	Kinh	2	1942		
38	Lương Thị Xá	Quý Khê	Kinh	1		1965	
39	Lương Thị Soan	Quý Khê	Kinh	1		1950	
40	Lương Thị Hiền	Quý Khê	Kinh	1		1949	
41	Lê Thị Tô	Quý Khê	Kinh	1		1943	
42	Vũ Thị Hải	Quý Khê	Kinh	1		1960	
43	Dương Văn Kha	Quý Khê	Kinh	2	1946		
Tổng có 43 hộ nghèo = 1.62%							

Người lập biểu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Nguyễn Thị Luy

DANH SÁCH NIÊM YẾT HỘ CẶN NGHÈO NĂM 2023

Stt	Họ và tên hộ cận nghèo	Địa chỉ	Dân tộc	Số khẩu	Năm sinh		Ghi chú
					Nam	Nữ	
1	Đào Đăng Tín	Phí Xá	Kinh	2		1962	
2	Nguyễn Thị Duyên	Phí Xá	Kinh	1		1950	
3	Nguyễn Bá Xuân	Phí Xá	Kinh	2	1957		
4	Nguyễn Thị Soan	Phí Xá	Kinh	4		1965	
5	Bùi Thị Động	Phí Xá	Kinh	1		1956	
6	Nguyễn Thị Nụ	Phí Xá	Kinh	2		1956	
7	Phạm Đức Lợi	Phí Xá	Kinh	2	1943		
8	Hoàng Thị Nga	Phượng Hoàng	Kinh	3		1983	
9	Nguyễn Thị Dư	Phượng Hoàng	Kinh	2		1976	
10	Nguyễn Thị Lương	Phượng Hoàng	Kinh	2		1964	
11	Hoàng Thị Như	Phượng Hoàng	Kinh	2		1960	
12	Hà Thị Mão	Phượng Hoàng	Kinh	1		1960	
13	Nguyễn Thị Chấm	Phượng Hoàng	Kinh	4		1932	
14	Nguyễn Danh Đỏ	Phượng Hoàng	Kinh	4	1957		
15	Hà Thị Chấm	Phượng Hoàng	Kinh	2		1977	
16	Nguyễn Thị Hội	Phượng Hoàng	Kinh	2		1977	
17	Nguyễn Thị Bông	Phượng Hoàng	Kinh	3		1946	
18	Nguyễn Tiến Đăng	Phượng Hoàng	Kinh	6	1957		
19	Nguyễn Thị Lý	Phượng Hoàng	Kinh	3		1990	
20	Nguyễn Văn Tân	Phượng Hoàng	Kinh	4	1955		
21	Phạm Thị An	Phượng Hoàng	Kinh	3		1976	
22	Nguyễn Danh Huấn	Phượng Hoàng	Kinh	3	1987		
23	Cù Thị Chinh	Kim Đôi đông	Kinh	3		1967	
24	Nguyễn Thị Minh	Kim Đôi đông	Kinh	3		1964	
25	Vũ Xuân Dũng	Kim Đôi đông	Kinh	2	1952		
26	Nguyễn Thị Vít	Kim Đôi đông	Kinh	2		1960	
27	Nguyễn Hữu Bình	Kim Đôi đình	Kinh	2	1952		
28	Nguyễn Hữu Đoàn	Kim Đôi đình	Kinh	3	1963		
29	Nguyễn Văn Giai	Kim Đôi đình	Kinh	2	1948		

30	Nguyễn Văn Toàn	Kim Đôi đình	Kinh	5	1978		
31	Vũ Xuân Tuấn	Kim Đôi đình	Kinh	4	1957		
32	Vũ Thị Thảo	Kim Đôi đình	Kinh	4		1979	
33	Hoàng Đắc Sứ	Kim Đôi đình	Kinh	3			
34	Nguyễn Thị Khanh	Kim Đôi đình	Kinh	1		1953	
35	Nguyễn Hữu Nam	Kim Đôi đình	Kinh	2	1950		
36	Nguyễn Thị Lịch	Kim Đôi đình	Kinh	1		1940	
37	Nguyễn Đắc Hồng	Kim Đôi đình	Kinh	4	1977		
38	Nguyễn Hữu Vả	Kim Đôi đình	Kinh	2	1949		
39	Nguyễn Văn Cư	Kim Đôi đình	Kinh	2	1962		
40	Nguyễn Ngọc Thạo	Kim Đôi đình	Kinh	2	1956		
41	Nguyễn Thị Trại	Kim Đôi 19/5	Kinh	5		1960	
42	Nguyễn Thị Xuân	Ngọc Lâu	Kinh	3		1985	
43	Nguyễn Thị Bẩy	Ngọc Lâu	Kinh	1		1956	
44	Nguyễn Đình Lyh	Ngọc Lâu	Kinh	3	1948		
45	Nguyễn Thị Luồng	Ngọc Lâu	Kinh	2		1955	
46	Lương Văn Hồng	Quý Khê	Kinh	2	1936		
47	Phạm Thị Nhiệm	Quý Khê	Kinh	3		1968	
48	Phạm Đức Tụng	Quý Khê	Kinh	2	1949		
Tổng có 48 hộ cận nghèo = 1,8%							

Người lập biểu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Nguyễn Thị Luy



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CAM HOÀNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NIÊM YẾT HỘ NGHÈO TĂNG NĂM 2023

Stt	Họ và tên hộ nghèo	Địa chỉ	Dân tộc	Số khẩu	Năm sinh		Ghi chú
					Nam	Nữ	
1	Nguyễn Thị Phương	Kim Đôi	Kinh	2		1973	
2	Nguyễn Quang Đồng	Kim Đôi	Kinh	2	1955		
Tổng có 02 hộ nghèo tăng							

Người lập biểu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Nguyễn Thị Luy

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM HOÀNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NIÊM YẾT HỘ NGHÈO GIẢM NĂM 2023

Stt	Họ và tên hộ nghèo	Địa chỉ	Dân tộc	Số khẩu	Năm sinh		Ghi chú
					Nam	Nữ	
1	Nguyễn Thị Lưu	Phí Xá	Kinh	1		1942	Thoát
2	Nguyễn Văn Thuý	Kim Đôi	Kinh	3	1964		Thoát
3	Lê Thị Giá	Quý Khê	Kinh	1		1944	Thoát
Tổng có 03 hộ nghèo giảm							

Người lập biểu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Nguyễn Thị Luy

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM HOÀNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NIÊM YẾT HỘ CẬN NGHÈO TĂNG NĂM 2023

Stt	Họ và tên hộ nghèo	Địa chỉ	Dân tộc	Số khẩu	Năm sinh		Ghi chú
					Nam	Nữ	
1	Nguyễn Danh Huân	Phượng Hoàng	Kinh	3	1987		
2	Vũ Xuân Tuấn	Kim Đôi	Kinh	2	1960		
Tổng có 02 hộ cận nghèo tăng							

Người lập biểu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Nguyễn Thị Luy

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM HOÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NIÊM YẾT HỘ CẬN NGHÈO GIẢM NĂM 2023

Stt	Họ và tên hộ nghèo	Địa chỉ	Dân tộc	Số khẩu	Năm sinh		Ghi chú
					Nam	Nữ	
1	Trần Thị Dụ	Phượng Hoàng	Kinh	2		1941	
2	Nguyễn Thị Xuân	Phượng Hoàng	Kinh	3		1957	
3	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng Hoàng	Kinh	3		1978	
4	Nguyễn Thị Rô	Phượng Hoàng	Kinh	5		1937	
5	Nguyễn Hữu Diễm	Kim Đôi đông	Kinh	2	1951		
6	Nguyễn Hữu Tiến	Kim Đôi đình	Kinh	4	1966		
Tổng có 06 hộ cận nghèo giảm							

Người lập biểu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Nguyễn Thị Luy